TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N1** **THÀNH PHỐ C1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 192/2023/QĐST-DS	*N1, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 679/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP V**.
  Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.
  Địa chỉ liên lạc: 2B Q, phường B1, quận G, thành phố H1.
  Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C** – Cán bộ xử lý nợ.
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1981.
  Ông **Trần Bé M**, sinh năm 1975.
  Địa chỉ HKTT: 177 H2, Khu TĐC T, khu vực 1, phường A, quận N1, thành phố C1. Chỗ ở hiện nay: số 20 đường số B, Khu TĐC Đ1 C1, phường A, quận N1, thành phố C1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bị đơn ông Trần Bé M và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP V số nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/6/2023 là 1.248.466.666 đồng, cụ thể:

- Gốc: 1.102.712.448 đồng;

- Lãi và phí phạt là: 76.950.599 đồng;

- Thẻ tín dụng: 68.803.619 đồng.

Thời gian và cách trả nợ các bên thỏa thuận là 02 tháng tính từ ngày

04/12/2023 đến hết ngày 04/02/2024. Trường hợp sau 02 tháng mà ông Trần Bé M và bà Nguyễn Thị Hồng N không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ nghĩa vụ nợ của bị đơn với Ngân hàng TMCP V và bị đơn ông Trần Bé M và bà Nguyễn Thị Hồng N đồng ý giao tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2112214936080 ngày 28/12/2021, tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô hiệu PEUGEOT, NEW PEUGEOT 3008-ALLURE, 1.6L, AT, AT, Biển số đăng ký: 65A-310.63, có số khung: RN2MJEP6ZMM068838, số máy: 581961810UF205G02, thuộc quyền sở hữu của ông Bé M và bà Hồng N để Ngân hàng TMCP V phát mãi thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại. Bị đơn ông Trần Bé M và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất tiếp tục chịu lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo là ngày 13/6/2023 cho đến khi bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP V, lãi được tính theo mức lãi suất trong các hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Bé M và bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 24.726.999 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại 24.727.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000221 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N1, thành phố C1.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N1;
- Thi hành án quận N1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diễm Trang